

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**

Số: .....61./CBTT-PTSCDV  
V/v: Công bố thông tin Báo  
cáo thường niên năm 2021.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Quý Cổ đông

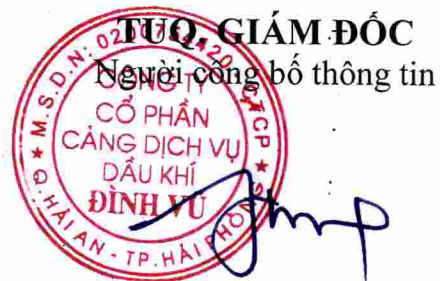
1. Tên Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
2. Mã chứng khoán : PSP
3. Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
4. Điện thoại : 0225 3979710 Fax: 0225 3979712
5. Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
6. Nội dung công bố thông tin:
  - Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 17/03/2022.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn)
- Lưu: VT, TK, HĐQT.



Đặng Kiến Nghiệp



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021**

--- Hải Phòng, Tháng 03/2022 ---



## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY</b> .....	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát .....	4
a. Quá trình hình thành .....	4
b. Thời điểm niêm yết .....	5
c. Các sự kiện khác.....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	6
4. Định hướng phát triển.....	6
a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2021 của Công ty .....	6
b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn .....	7
c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	7
5. Các rủi ro – khó khăn.....	7
a. Khó khăn.....	7
b. Rủi ro tài chính.....	8
c. Rủi ro môi trường: không .....	9
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021</b> .....	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
a. Danh sách Ban điều hành.....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư.....	11
a. Các khoản đầu tư lớn.....	11
b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không .....	13
4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2021 .....	13
a. Tình hình tài chính.....	13
a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
a. Cổ phần .....	14
b. Cơ cấu cổ đông .....	14
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2021 .....	14

d.	Giao dịch cổ phiếu quỹ: không .....	15
e.	Các chứng khoán khác: không .....	15
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....	15
a.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu .....	15
b.	Tiêu thụ năng lượng.....	15
c.	Tiêu thụ nước.....	15
d.	Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường.....	15
e.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	15
f.	Hoạt động đào tạo người lao động.....	16
g.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương .....	16
h.	Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN .....	16
III.	<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	17
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	17
a.	Công tác dịch vụ căn cứ cảng.....	17
2.	Tình hình tài chính .....	18
a.	Tình hình tài sản .....	18
b.	Tình hình nợ phải trả.....	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	18
4.	Kế hoạch năm 2022.....	18
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 28/02/2022 đã đăng tải trên Website của Công ty <a href="http://www.ptscdinhvu.com.vn">www.ptscdinhvu.com.vn</a> .....	20
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty .....	20
a.	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường .....	20
b.	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động .....	20
c.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương .....	20
IV.	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	21
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	21
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022 .....	22
V.	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	23
1.	Hội đồng quản trị.....	23

a.	Thành viên và cơ cấu HĐQT .....	23
b.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 .....	23
d.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị.....	25
e.	Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty .....	25
2.	Ban kiểm soát .....	25
a.	Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.....	25
b.	Hoạt động của Ban kiểm soát.....	26
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS.....	26
a.	Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:.....	26
b.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2021: không.....	26
c.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.....	26
d.	Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty .....	26
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	27
1.	Ý kiến kiểm toán .....	27
	Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.....	27
	Quách Thành Châu    Nguyễn Duy Thịnh .....	28
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	29

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/20007, thay đổi lần thứ 4 ngày ngày 24/3/2015 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 5, ngày 05 tháng 07 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84)225.3979710
- Số fax: (84).225.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

### \* Quá trình hình thành và phát triển

#### a. Quá trình hình thành

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các

ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh đăng ký của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội);
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê xe máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cầu, tàu lai dắt, xe nâng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại: vận hành, khai thác cụm cảng container và các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí;
- Bán buôn chuyên doanh khác: hàng kim khí, điện máy dân dụng và công nghiệp;
- Khách sạn;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa thiết bị khác: bảo dưỡng, sửa chữa, hoán cải các phương tiện nội;
- Bán buôn phân bón sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan ;
- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; và
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: khí hóa lỏng, xăng, dầu.
- Hoạt động chính trong năm của Công ty bao gồm:
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình

	thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dôi dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp; Kinh doanh các sản phẩm dầu khí (năm 2019: 98,63%; năm 2020: 99,54%).
- Địa bàn kinh doanh: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý: PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ

## 4. Định hướng phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2021 của Công ty

#### ❖ Chỉ tiêu tài chính

- Sản lượng thông qua cảng : 310.000 TEUS
- Doanh thu : 247,60 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 24,17 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 22,96 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 14,92 tỷ VNĐ
- Chia cổ tức ( dự kiến 5% VDL) : 20,00 tỷ VNĐ

(Các chỉ tiêu kế hoạch trên chưa tính tới mức độ ảnh hưởng của dịch Covid -19)

#### ❖ Kế hoạch đầu tư

##### \* Các dự án chuyển tiếp của năm 2020

- Dự án “Đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37m”;



- Dự án “Đầu tư Checking point xuất”;
- Dự án “Đầu tư Hệ thống chiếu sáng khu cảng mở rộng”;
- \* Các dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới:
  - Dự án “Đầu tư xây dựng Trạm biến áp 2000kVA”;
  - Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc”;
  - Dự án “Đầu tư mua sắm 01 xe oto con 7 chỗ”.

#### **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.
- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.
- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

#### **c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.
- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

### **5. Các rủi ro – khó khăn**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2020 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

#### **a. Khó khăn**

- Áp lực cạnh tranh trong thị trường khai thác Cảng tiếp tục gia tăng (đặc biệt là các Cảng thuộc sở hữu tư nhân linh hoạt và có hành lang pháp lý thuận lợi). Trong đó 1 số cảng mới vừa đưa vào khai thác cộng với việc sụt giảm sản lượng container ở các cảng hiện hữu dẫn đến sự cạnh tranh về giá dịch vụ, các hãng tàu thường xuyên đàm phán giảm các dịch vụ phụ trợ.

- Do việc Bộ GTVT, Bộ Tài Chính và Cục Hàng Hải tăng cường giám sát việc áp dụng quyết định ban hành biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam dẫn đến việc khó khăn về cạnh tranh giá dịch vụ so với các cảng tư nhân.

- Ngoài ra việc Tổng Công ty Tân Cảng tiếp tục sử dụng chính sách hỗ trợ hai đầu Nam Bắc dẫn đến việc Đơn vị phải áp dụng chính sách hỗ trợ tương đồng để đàm phán ký tiếp hoặc ký mới Hợp đồng nhằm mục đích dành nhiều ưu đãi hơn cho Khách hàng để duy trì hoạt động SXKD nên đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Điều kiện trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ, hiện đại nên PTSC Đình Vũ gặp không ít khó khăn trong việc cạnh tranh trực diện với các Cảng trong khu vực Đình Vũ và phải nỗ lực nhiều hơn nữa để nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng trong tình hình mới.

## **b. Rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí vẫn chưa có sự tiến triển, các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí của các nhà thầu dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ vẫn chưa triển khai thực hiện; nên ngoài việc tiếp tục cung cấp một số dịch vụ cho thuê kho bãi theo các hợp đồng đã ký năm 2015, Công ty không thực hiện cung cấp thêm dịch vụ hậu cần DK khác cho khách hàng. Các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ tiếp tục bị kéo dài, hiện Đơn vị vẫn tiếp tục làm việc với Nhà thầu, Cơ quan quản lý cấp trên để xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay. Đến cuối năm 2021, Đơn vị đã thu hồi được 85,07% phần công nợ của Nhà thầu và tiếp tục thực hiện trích lập quỹ dự phòng cho khoản công nợ còn lại này theo đúng quy định

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong

kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản vay nợ.

**c. Rủi ro môi trường:** không

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 278.898 TEUS = 2,78 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 239,583 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Các khoản giảm trừ DT : 17,036 tỷ VNĐ
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 192,765 tỷ VNĐ
- Dịch vụ khác : 28,276 tỷ VNĐ
- Hoạt động tài chính : 1,378 tỷ VNĐ
- Thu nhập khác : 0,128 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 8,939 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 8,384 tỷ VNĐ

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2020

ĐVT: triệu VNĐ

T T	Chỉ tiêu	TH Năm 2020	Năm 2021			
			Kế hoạch (phê duyet)	Kế hoạch (điều chỉnh)	Thực hiện	% (TH/KH phê duyệt)
I	Doanh thu thuần hoạt động SXKD	301.529	247.00	209.62	221.041	89,490%
II	Chi phí (Giá vốn+Chi phí bán hàng + chi phí quản lý DN)	263.846	217.20	195.03	205.895	94,795%
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (I-II)	37.683	29.80	14.59	15.146	50,826%
IV	Hoạt động tài chính	(3.554)	(4.84)	(5.37)	(4.969)	102,665%
1	- Doanh thu hoạt động tài chính	1.205	0.60	0.95	1.378	229,667%
2	- Chi phí hoạt động tài chính, trong đó: + chi phí lãi vay:	4.759 5.801	5.44	6.32	6.347 4.300	116,673%
V	Lợi nhuận khác	(1.848)	(0.80)	(0.70)	(0.591)	73,875%
1	- Thu nhập khác	0.004	0.00	0.00	0.128	-
2	- Chi phí khác	1.852	0.80	0.70	0.719	89,875%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	32.281	24.17	8.52	9.586	39,661%
4	Lợi nhuận sau thuế	29.981	22.96	7.51	8.939	38,933%
5	LN sau thuế/VĐL(%)	7,495	5.74	1.88	2,235	

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	0.11%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Giám đốc	
5	Ông Đặng Kiến Nghiệp	Kế toán trưởng	

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2021: 247 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2021: không

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

### a. Các khoản đầu tư lớn

#### \* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị

Từ tháng 8/2021, tình hình hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do sự sụt giảm doanh thu, lợi nhuận và dự kiến sẽ còn khó khăn trong thời gian tới đây. Để phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị nên các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2021 sẽ được chuyển sang triển khai trong năm 2022, cụ thể:

- Dự án đầu tư “01 cầu hàng container tầm với đến 37m”: Triển khai ký kết hợp đồng với nhà cung cấp vào tháng 6/2021 và thực hiện tạm ứng theo hợp đồng đã ký. Dự kiến sẽ được hoàn thành trong năm 2022.
- Dự án đầu tư “Checking point xuất”; Dự án đầu tư xây dựng “Trạm biến áp 2000kVA”; Dự án đầu tư mua sắm “02 xe đầu kéo Romooc”; Dự án đầu tư mua sắm “01 xe oto con 7 chỗ” chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2022.

#### \* Các công việc khác

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ PTTB máy móc hiện có theo quy định của Nhà sản xuất;
- Rà soát chuẩn bị TTB vật tư dự phòng, tình trạng PTTB và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác sửa chữa, kịp thời khắc phục sự cố của PTTB đáp ứng nhu cầu SXKD đặc biệt là các thiết bị tuyến tiền phương;
- Triển khai thực hiện công tác kiểm định PTTB định kỳ theo thời hạn hiệu lực của đăng kiểm của PTTB; Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo tại chỗ cho NLD nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng quản lý, nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí dịch vụ sửa chữa thuê ngoài;
- Tháng 11/2021, hoàn thành công tác duy tu nạo vét khu nước trước bến nhằm đáp ứng nhu cầu SXKD;
- Tiếp tục phối hợp với các bộ phận liên quan để khảo sát, lập phương án duy tu bảo dưỡng nâng cấp mặt bãi đảm bảo an toàn hàng hóa; thử nghiệm bù lún mặt đường ra vào Cảng;
- Hoàn thành công tác sửa chữa kho CFS.

#### \* Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau:

**DVT: Triệu đồng**

ST T	Tên dự án	Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2021				Thực hiện giải ngân năm 2021				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác	
<b>A/ CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB</b>													
<i>Dự án chuyển tiếp</i>													
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	500,00	500,00	0,00	500,00	500,00	500,00	0,00	-	-	-	-	
<i>Dự án khởi công mới</i>													
1	Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 2000kVA	5.000,00	2.500,00	2.500,00	5.000,00	5.000,00	2.500,00	2.500,00	-	-	-	-	
<b>B/ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ</b>													
<i>Dự án chuyển tiếp</i>													
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 cầu hàng container 45 tấn tầm với đến 37 m	105.941,00	15.891,15	90.049,85	105.745,89	105.745,89	15.696,04	90.049,85	15.696,04	15.696,04	15.696,04	-	
<i>Dự án khởi công mới</i>													
1	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romoc	3.400,00	1.700,00	1.700,00	3.400,00	3.400,00	1.700,00	1.700,00	-	-	-	-	
2	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe oto con 7 chỗ	2.200,00	2.200,00	0,00	2.200,00	2.200,00	2.200,00	0,00	-	-	-	-	

**\* Đầu tư khác:**

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn (bằng tài sản gắn liền trên đất và lợi thế quyền thuê đất) vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC Duyên Hải). Theo giấy chứng nhận ĐKDN của PVC Duyên Hải thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2020, vốn điều lệ của Công ty giảm từ 182,310 tỷ xuống còn 136,732 tỷ, theo đó khoản đầu tư của PTSC Đình Vũ vào PVC Duyên Hải giảm từ 37.500.000.000 đồng xuống còn 28.125.000.000 đồng. Theo đó trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này đến 31/12/2021 là 13.418.357.862 đồng

**b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không**

**4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2021**

**a. Tình hình tài chính**

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm so với 2020
I	Tổng giá trị tài sản	579.761.009.726	540.831.095.020	93,29
II	Doanh thu thuần	301.529.228.546	221.041.467.706	73,31
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.128.631.517	10.177.029.689	29,82
IV	Lợi nhuận khác	(1.848.013.252)	(591.224.790)	31,99
V	Lợi nhuận trước thuế	32.280.618.265	9.585.804.899	29,70
VI	Lợi nhuận sau thuế	29.981.126.115	8.939.408.966	29,82
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	637	179	28,10

**a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Các chỉ tiêu	2020	2021	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,60	1,57	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,51	1,4	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	17,43%	15,94	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	21,10%	18,96	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	43,14	19,79	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,52	0,44	
<b>4</b>				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,94%	3,75	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,26%	1,97	

4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,17%	1,65	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	11,32%	4,27	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2021, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

### b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2021, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
  - Công ty Cổ phần Container Việt nam, nắm giữ 8.820.200 cổ phần, chiếm 22,05% vốn điều lệ.
  - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41% vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 8.615.200 cổ phần, chiếm 21,54% vốn điều lệ.
  - Trong đó:
    - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
    - Người nước ngoài: 400 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2021

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 673.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.



d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ: không**

e. **Các chứng khoán khác: không**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

**b. Tiêu thụ năng lượng**

- **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Lượng điện sử dụng trong năm: 1.341.040 KWh
- **Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** không
- **Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:** không

**c. Tiêu thụ nước**

- **Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Lượng nước tiêu thụ trong năm 2021: 5.538 m<sup>3</sup> Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- **Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng:** không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

**d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường**

- **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không
- **Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không

**e. Chính sách liên quan đến người lao động**

- **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**
  - Số lượng lao động đến 31/12/2021: 247 người
  - Mức lương trung bình: 10.064.000 đồng/người/tháng
- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi**

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2021, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ

chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

#### **f. Hoạt động đào tạo người lao động**

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2021, Công ty đã cử 156 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

#### **g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bão lụt, thiên tai, ủng hộ nhân dân phòng chống dịch bệnh Covid, ủng hộ vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền là 566.000.000 đồng.

#### **h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2021 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2021 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 278.898 TEUS = 2,78 triệu tấn
  - Tổng Doanh thu : 239,583 tỷ VNĐ
- đó:
- Các khoản giảm trừ DT : 17,036 tỷ VNĐ
  - Dịch vụ căn cứ Cảng : 192,765 tỷ VNĐ
  - Dịch vụ khác : 28,276 tỷ VNĐ
  - Hoạt động tài chính : 1,378 tỷ VNĐ
  - Thu nhập khác : 0,128 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 8,939 tỷ VNĐ
  - Thu nộp NSNN : 8,384 tỷ VNĐ

#### a. Công tác dịch vụ căn cứ cảng

- Tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa an toàn ước đạt cho 190 lượt tàu container (đạt 63,33% kế hoạch năm 2021 và đạt 67,86% so với thực hiện 2020), với lượng hàng hóa qua cảng đạt 278.898 Teus (đạt 87,489,962% kế hoạch năm 2021 và đạt 79,35% so với thực hiện 2020) của các hợp đồng đã ký với các hãng tàu.

- Doanh thu ngành dịch vụ căn cứ cảng đạt 192,765 tỷ đồng tương đương với 82,34% so với kế hoạch năm 2021 và 63,95% so với thực hiện năm 2020, Công tác dịch vụ khác

##### ➤ Dịch vụ kho CFS và kho hàng tổng hợp

- Triển khai thực hiện các nội dung công việc có trong hợp đồng đã ký với Công ty TNHH melody Logistics tại kho PTSC Đình Vũ năm 2021.

##### ➤ Dịch vụ kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa và bảo quản vỏ container:

- Tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ khảo sát và sửa chữa container đã ký với các đối tác.

##### ➤ Dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí

- Trong năm 2021, PTSC Đình Vũ thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải cho các tàu lạnh LPG, các tàu định áp ra/vào xuất nhập hàng với kho nổi Viet Dragon 68 tại khu neo Hải Hà, Diêm Điền - Thái Bình đã ký kết với Công ty KDK.

- Cung cấp tốt các dịch vụ tàu lai hỗ trợ, trực canh kho nổi.

- Bên cạnh đó, PTSC Đình Vũ đã hoàn thành công tác bảo dưỡng và kiểm định van của nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 giai đoạn 1. Hiện đơn vị đang tích cực tìm kiếm công việc mới, triển khai cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ O&M cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Doanh thu từ ngành dịch vụ khác đã vượt kế hoạch đề ra, cụ thể: doanh thu đạt 28,276 tỷ đồng tương đương với 245,87% so với kế hoạch năm 2021 và 25.063,17% so với thực hiện năm 2020.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đầu kỳ	579.761.009.726	100.079.762.919	479.681.246.807
Cuối kỳ	540.831.095.020	87.465.666.311	453.365.428.709

- Trong năm, Công ty đã đầu tư, đưa vào sử dụng các máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải, cơ sở vật chất hạ tầng, đặc biệt là hoàn thành “Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT và đưa vào khai thác từ 03/2021, Đơn vị đang hoàn thiện việc thanh quyết toán và kiểm toán Dự án theo quy định. Các tài sản đầu tư khác đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2021, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 22.078.416.748 đồng, chiếm 54,29% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan là 2.888.186.819 chiếm 7,10% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng là 3.453.573.736 đồng, chiếm khoảng 15,64% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do giá dầu Thế giới chưa ổn định, việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

### b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ 64,46% tổng nợ phải trả (tăng 2,57% so với năm 2020), chủ yếu là: cổ tức, các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 35,54% (giảm 2,57% so với năm 2020) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – CN Tô Hiệu và CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2021, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý khác được giữ nguyên.

## 4. Kế hoạch năm 2022

### \* Các chỉ tiêu cơ bản:

- Sản lượng thông qua Cảng : 180.000 TEUS
- Lượt tàu ra/vào Cảng: : 185 lượt tàu
- Tổng Doanh thu : 205,800 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Các khoản giảm trừ DT : 12,275 tỷ VNĐ
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 144,725 tỷ VNĐ
- Dịch vụ khác : 48,000 tỷ VNĐ

- Hoạt động tài chính : 0,800 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 8,939 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 15,262 tỷ VNĐ

**\* Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

ST T	Tên dự án	Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2022			
		Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác
<b>A/ CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB</b>								
<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	500,00	500,00	0,00	500,00	500,00	500,00	0,00
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA	2.000,00	2.000,00	0,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	0,00
<b>B/ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ</b>								
<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 cầu hàng container 45 tấn tầm với đến 37 m	105.941,00	15.891,15	90.049,85	90.049,85	90.049,85	0,00	90.049,85
2	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	3.400,00	1.020,00	2.380,00	3.400,00	3.400,00	1.020,00	2.380,00
3	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe oto con 7 chỗ	2.200,00	2.200,00	0,00	2.200,00	2.200,00	2.200,00	0,00
<i>Dự án khởi công mới</i>								
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 khung chụp tự động 40 Tấn	6.500,00	1.950,00	4.550,00	6.500,00	6.500,00	1.950,00	4.550,00

**\* Mục tiêu nhiệm vụ năm 2022 như sau:**

- Giữ vững khách hàng, hãng tàu container hiện hữu, tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng mới.

- Từng bước thâm nhập lĩnh vực O&M, tìm kiếm các hợp đồng từ các đơn vị của PVN và EVN.
- Tập trung dồn mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ căn cứ cảng (bao gồm dịch vụ khai thác hàng container và dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí) và các dịch vụ khác (dịch vụ khai thác hàng tổng hợp, dịch vụ sửa chữa container, dịch vụ logistic, dịch vụ O&M) để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.
- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để nâng cao năng lực khai thác, xếp dỡ của cảng.
- Áp dụng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát triển SXKD.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình thị trường: triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó Dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện, tình hình mới. Hạn chế tối đa việc lây lan trong tập thể người lao động; Chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp tối ưu (cả trong tình huống xấu nhất) để ứng phó với nạn dịch nhằm duy trì mọi hoạt động SXKD an toàn hiệu quả.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm kiểm toán:** Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 28/02/2022 đã đăng tải trên Website của Công ty [www.ptscdinhvũ.com.vn](http://www.ptscdinhvũ.com.vn).

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ, ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid19....

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2021, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ bị dừng lại nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận đề ra theo Kế hoạch tại ĐHCĐ năm 2021 nhưng không đạt, giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động.

Cụ thể:

- Duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT đã hoàn thành nhưng các thiết bị xếp dỡ tuyến tiền phương vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác.

- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi lúc còn chưa được hiệu quả, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 22.078.416.748 đồng, chiếm 67,58% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan là 2.888.186.819 chiếm 8,84% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 10,57% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do giá dầu Thế giới chưa ổn định, việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cẩn trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022**

- Tiếp tục đơn đốc, chỉ đạo Đơn vị nhanh chóng hoàn tất các thủ tục công bố mở Cảng, bổ sung mua sắm thiết bị nâng hạ để nâng cao năng lực tiếp nhận tàu để khai thác hết công suất xếp dỡ tại tuyến tiền phương.

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đơn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ hiện bao gồm các ông có tên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Vũ Hữu An	Chủ tịch	TV điều hành	16,506%	Không
2	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên, Giám đốc	TV điều hành	11,010%	Không
3	Ông Nguyễn Tiên Phong	Ủy viên	TV độc lập	25,006%	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư – Tổng công ty PTSC
4	Ông Cáp Trọng Cường	Ủy viên	TV độc lập	22,050%	UVHĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xanh VIP – Đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship) - bổ nhiệm ngày 08/4/2016, đại diện cho CP của Công ty Viconship tại PTSC Đình Vũ
5	Ông Bùi Văn Đại	Ủy viên	TV độc lập	0.006%	PGĐ Phụ trách PTSC Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty PTSC.

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thư ký và làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Người quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước Việt Nam.

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Trong cả năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ, 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2021, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2020 như sau:

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung Nghị quyết/Quyết định
1	13/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	12/01/2021	Quyết định về việc gia hạn thời điểm đóng thầu gói thầu “Mua mới 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” thuộc dự án “Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m”
2	20/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	19/01/2021	Quyết định về việc điều chỉnh nội dung HSMT gói thầu “Mua mới 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” thuộc dự án “Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m”
3	27/ QĐ-PTSCĐV-HĐQT	05/2/2021	Quyết định phê duyệt gia hạn thời điểm đóng thầu gói thầu “Mua mới 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” thuộc Dự án “Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” Công ty Cổ phần Cảng DVĐK Đình Vũ
4	34/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	05/3/2021	Quyết định phê duyệt gia hạn thời điểm đóng thầu gói thầu “Mua mới 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” thuộc Dự án “Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” Công ty Cổ phần Cảng DVĐK Đình Vũ
5	37/NQ-PTSCĐV-HĐQT	19/3/2021	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 1/2021
6	38/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	19/3/2021	Quyết định về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021
7	39/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	26/3/2021	Quyết định về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2020
8	52/ QĐ-PTSCĐV-HĐQT	26/4/2021	Quyết định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu: Mua mới 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m thuộc dự án Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
9	54/ QĐ-PTSCĐV-HĐQT	28/4/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án thưởng Ban điều hành Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
10	65/ QĐ-PTSCĐV-HĐQT	18/5/2021	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua mới 01 cầu hàng Container tầm

			với đến 37m thuộc dự án Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m” Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
11	66/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	18/5/2021	Quyết định phê duyệt phương án thu xếp vốn phục vụ Dự án Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m
12	68/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	19/5/2021	Quyết định về việc ban hành Điều lệ Công ty
13	69/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	19/5/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
14	70/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	19/5/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
15	77/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	28/6/2021	Quyết định về việc lựa chọn Đơn vị soát xét BCTC 2021
16	84/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	09/7/2021	Quyết định về việc phê duyệt ký kết HĐ chuyển quyền sử dụng Nhân hiệu với các doanh nghiệp cấp III của PVN.
17	91/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	16/9/2021	Quyết định về việc phê duyệt Chương trình ASXH năm 2021
18	94/NQ-PTSCĐV-HĐQT	24/9/2021	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 3/2021
19	95/NQ-PTSCĐV-HĐQT	24/9/2021	Quyết định về việc chi trả cổ tức năm 2020

**d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký Công ty thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

**e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty**

- Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

**2. Ban kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
01	Ông Trần Duy Nguyên	Trưởng ban	-	

02	Nguyễn Thành Trung	Ủy viên	-	
03	Ông Nguyễn Bảo Thắng	Ủy viên	-	Bổ nhiệm từ 14/5/2021

#### **b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sxkd của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;

- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của công ty;

- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;

- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS**

#### **a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được trả theo mức Đại hội đồng cổ thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách là 3.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng.

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng công ty DVKT và của Nhà nước.

#### **b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2021: không**

#### **c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không**

#### **d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

#### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Đình Vũ (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 2 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 40.

#### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

---

Quách Thành Châu  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0875-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

---

Nguyen Duy Thinh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4633-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCMxxxxx  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2022

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN TÀI SẢN NGẮN HẠN	87.465.666.311	100.079.762.919
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	30.658.396.559	47.290.330.617
111	Tiền	<b>10.478.396.559</b>	<b>5.110.330.617</b>
112	Các khoản tương đương tiền	<b>20.180.000.000</b>	<b>42.180.000.000</b>
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.667.784.394	42.190.570.620
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	42.078.416.748	40.102.647.228
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	14.217.662.035	1.590.231.195
136	Phải thu ngắn hạn khác	10.587.989.381	5.392.670.460
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.216.283.770)	(4.894.978.263)
140	Hàng tồn kho	9.888.081.522	5.963.546.749
141	Hàng tồn kho	9.888.081.522	5.963.546.749
150	Tài sản ngắn hạn khác	6.251.403.836	4.635.314.933
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	4.521.996.976	4.635.314.933
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.729.406.860	-
200	TÀI SẢN DÀI HẠN	453.365.428.709	479.681.246.807
220	Tài sản cố định	314.553.785.799	339.815.831.778
221	Tài sản cố định hữu hình	314.507.952.474	339.643.609.549
222	Nguyên giá	596.624.707.014	596.007.133.022
223	Giá trị khấu hao lũy kế	(282.116.754.540)	(256.363.523.473)
227	Tài sản cố định vô hình	45.833.325	172.222.229
228	Nguyên giá	1.247.000.000	1.387.550.000
229	Giá trị khấu hao lũy kế	(1.201.166.675)	(1.215.327.771)
240	Tài sản dở dang dài hạn	350.747.726	382.565.909
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	350.747.726	382.565.909
250	Đầu tư tài chính dài hạn	14.706.642.138	16.714.423.386
252	Đầu tư vào công ty liên kết	28.125.000.000	28.125.000.000
254	Dự phòng đầu tư	(13.418.357.862)	(11.410.576.614)

	<b>tài chính dài hạn</b>		
260	Tài sản dài hạn khác	123.754.253.046	122.768.425.734
261	Chi phí trả trước dài hạn	117.883.170.605	118.397.125.853
	9(b)		
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	5.871.082.441	4.371.299.881
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>540.831.095.020</b>	<b>579.761.009.726</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*

Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>			
300	NỢ PHẢI TRẢ	86.183.044.112	101.029.401.649
310	Nợ ngắn hạn	55.549.790.439	62.527.327.976
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	18.439.681.558
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.019.407.136	179.480.153
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(b)	2.851.782.868
314	Phải trả người lao động	10.262.232.525	25.282.934.958
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.261.559.320
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	3.585.764.839
320	Vay ngắn hạn	16(a)	7.868.820.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.962.424.652	2.057.304.280
330	Nợ dài hạn	30.633.253.673	38.502.073.673
338	Vay dài hạn	16(b)	38.502.073.673
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	454.648.050.908	478.731.608.077
410	Vốn chủ sở hữu	454.648.050.908	478.731.608.077
411	Vốn góp của chủ sở hữu	17, 18	400.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	400.000.000.000	400.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	18	29.079.342.314
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	18	49.652.265.763
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	6.583.367.359	19.671.139.648
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay	8.939.408.966	29.981.126.115
440	TỔNG NGUỒN VỐN	540.831.095.020	579.761.009.726

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*

Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.077.756.076	301.529.228.546
<b>02</b>	<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>17.036.288.370</b>	<b>-</b>
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.041.467.706	301.529.228.546
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	156.888.763.171	212.373.757.892
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.152.704.535	89.155.470.654
<b>21</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>1.377.509.153</b>	<b>1.205.339.686</b>
<b>22</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>6.347.101.318</b>	<b>4.759.670.547</b>
<b>23</b>	<b>- Trong đó: Chi phí lãi vay</b>	<b>4.299.746.019</b>	<b>5.801.349.052</b>
<b>25</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>29.179.661.276</b>	<b>42.460.223.005</b>
<b>26</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>19.826.421.405</b>	<b>9.012.285.271</b>
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.177.029.689	34.128.631.517
<b>31</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>127.953.991</b>	<b>4.137.385</b>
<b>32</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>719.178.781</b>	<b>1.852.150.637</b>
40	Lỗ khác	(591.224.790)	(1.848.013.252)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.585.804.899	32.280.618.265
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	646.395.933	2.299.492.150
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.939.408.966	29.981.126.115
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	179	637
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	179	637

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*

Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận trước thuế	9.585.804.899	32.280.618.265
	<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	26.356.517.980	27.379.924.835
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	3.329.086.755	(18.063.816.072)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.293.879	(3.644.584)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(1.437.844.962)	(1.168.763.706)
06	Chi phí lãi vay	4.299.746.019	5.801.349.052
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	42.140.604.570	46.225.667.790
09	Giảm các khoản phải thu	11.617.239.358	32.698.876.057
10	Tăng hàng tồn kho	(5.424.317.333)	(893.393.076)
11	Giảm các khoản phải trả	(10.457.413.235)	(17.373.928.226)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	627.273.205	(5.970.505.984)
14	Tiền lãi vay đã trả	(4.340.076.977)	(9.565.788.465)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1.659.022.362)	(2.429.079.339)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3.000.000	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(3.129.755.763)	(2.503.197.770)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	29.377.531.463	40.188.650.987
	LƯU CHUYỂN TIỀN		

TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(14.270.802.427)	(28.677.919.444)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	127.952.000	-
26	Thu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.375.000.000
27	Thu lãi tiền gửi	1.192.227.208	1.198.151.106
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(12.950.623.219)	(18.104.768.338)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay dài hạn	-	14.905.690.000
34	Chi trả nợ gốc vay	(7.868.820.000)	(31.421.797.431)
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(25.188.548.000)	(200.000.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(33.057.368.000)	(16.716.107.431)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(16.630.459.756)	5.367.775.218
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	47.290.330.617	41.922.555.399
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(1.474.302)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	30.658.396.559	47.290.330.617

Hội Phòng, ngày 17 tháng 03 năm 2022  
**CÔNG TY CP CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Vũ Hữu An*